

Số: /TB-CNS&CDS

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
V/v Tuyển dụng viên chức năm 2026

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-CNS&CDS ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (Viện) thông báo về việc tuyển dụng viên chức năm 2026 như sau:

I. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

Tổng số 07 chỉ tiêu cho 04 vị trí việc làm cần tuyển dụng gồm:

TT	Vị trí	Vị trí việc làm	Mã số chức danh	Số lượng	Bộ phận cần tuyển viên chức
1	VT01	Nghiên cứu viên	V.05.01.03	01	Phòng Công nghệ số
				02	Phòng Chuyển đổi số
2	VT02	Chuyên viên về Công nghệ thông tin	V.11.06.14	02	Phòng Hành chính - Tổng hợp
3	VT03	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	01.003	01	Phòng Hành chính - Tổng hợp
4	VT04	Văn thư viên	02.007	01	Phòng Hành chính - Tổng hợp
TỔNG CỘNG				07	

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức, cụ thể:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Tuổi đời dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Toà án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện cụ thể: *(Chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn và mô tả vị trí việc làm theo phụ lục đính kèm).*

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân:
Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Hình thức tuyển dụng:

Tuyển dụng thông qua hình thức Xét tuyển.

2. Nội dung tuyển dụng:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng, như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.1.1. Các vị trí việc làm xét tuyển yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, gồm:

- Vị trí “VT01 - Nghiên cứu viên” yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

- Vị trí “VT02 – Chuyên viên về Công nghệ thông tin”; và “VT04 - Văn thư viên”. Yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 (A1) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

- Vị trí “VT03- Chuyên viên về Hợp tác quốc tế”. Yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 (B1) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

2.1.2. Trường hợp người dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì tham gia sát hạch bằng hình thức vấn đáp để đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh; đồng thời không cần phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Phân sát hạch trình độ, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bằng hình thức trắc nghiệm, thực hiện như sau:

- Hình thức sát hạch: Trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung: Sát hạch ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi theo yêu cầu của từng vị trí việc làm. Thời gian sát hạch: 30 phút.

- Kết quả sát hạch: Thí sinh được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ tiếng Anh khi bài trắc nghiệm trên giấy được chấm điểm đạt 50% tổng số điểm trở lên.

Trường hợp người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại phần miễn thi dưới đây thì được thay thế để miễn kiểm tra kỹ năng ngoại ngữ.

2.1.3. Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức: Vấn đáp.

- Nội dung vấn đáp: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút (trước khi vấn đáp, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện như quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 5 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

1.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

1.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vấn đáp vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo Thông báo tuyển dụng (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, trang thông tin điện tử của Viện và niêm yết công khai tại Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

3. Địa điểm và hình thức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Địa điểm: Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia, Tầng 6 Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 024 66566708

- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính theo địa chỉ như trên (thời gian tính theo dấu bưu điện).

- Thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển: giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

VII. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ (có chứng thực) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp có thời hạn trong vòng 06 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ;

- Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đăng ký thường trú trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao Căn cước/Căn cước công dân (có chứng thực) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp có giá trị sử dụng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký kết luận sức

khỏe. Đối với người có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì giấy khám sức khỏe được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của giấy khám sức khỏe đó không quá 6 tháng kể từ ngày được cấp. Giấy khám sức khỏe phải được dịch sang tiếng Việt có chứng thực bản dịch.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

3. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hội đồng thi thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cổng thông tin điện tử của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Hồ sơ dự tuyển không hoàn trả lại trong mọi trường hợp.

VIII. CHÍNH SÁCH THU HÚT

Người trúng tuyển và đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên viên về Công nghệ thông tin sẽ được xem xét, áp dụng quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, LỆ PHÍ

1. Thời gian và địa điểm tuyển dụng:

Thời gian tuyển dụng: Dự kiến Quý I/2026.

2. Địa điểm tuyển dụng (dự kiến):

Tòa nhà Cục Tản số vô tuyến điện, số 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Lệ phí tuyển dụng: Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Thường trực Vũ Hải Quân (để b/c);
- Vụ TCCB (để b/c);
- TT Truyền thông KH&CN (p/h đăng tin Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN);
- Phòng HCTH (để đăng Cổng thông tin điện tử Viện);
- Lưu: VT, TCCB.

VIỆN TRƯỞNG

Hồ Đức Thắng

Phụ lục

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỊ TRÍ CẦN TUYỂN DỤNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-CNS&CDS ngày tháng năm 2026 của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia)

TT	Vị trí	Vị trí việc làm	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Yêu cầu về kỹ năng
1	VT01	Nghiên cứu viên	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT hoặc Tốt nghiệp đại học trở lên, các ngành đào tạo có tên dưới đây theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học”: Khoa học tính toán; Khoa học dữ liệu; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật viễn thông; Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Luật; - Hoặc các chuyên ngành Luật, Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ nước ngoài.	- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
2	VT02	Chuyên viên về	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo	Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm

TT	Vị trí	Vị trí việc làm	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Yêu cầu về kỹ năng
		Công nghệ thông tin	về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT1 ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	VT03	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Ngôn ngữ Anh, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế, Quản trị kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.	- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.
4	VT04	Văn thư viên	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

¹ ngành đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT gồm: Sư phạm tin học; Toán ứng dụng; Toán tin; Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán; Điện tử và tin học; Công nghệ truyền thông; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Điện tử - Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Cơ sở toán học cho tin học.

